

**CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Phúc Yên, tháng 6/2021

MỤC LỤC

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG2

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh2

Điều 2. Định nghĩa và từ viết tắt, tài liệu tham chiếu:2

Điều 3. Thành phần và nhiệm kỳ3

Điều 4. Nghĩa vụ chung của thành viên Ban kiểm soát3

Điều 5. Chuẩn mực đạo đức của thành viên Ban kiểm soát3

CHƯƠNG II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT4

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát4

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT8

MỤC 1. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT.....8

Điều 8. Bầu thành viên Ban kiểm soát.....8

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát8

Điều 10. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....9

Điều 11. Thay thế thành viên Ban kiểm soát9

MỤC 2. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT.....10

Điều 12. Cuộc họp của Ban kiểm soát10

Điều 13. Chế độ làm việc của Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát12

CHƯƠNG IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC12

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát12

Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát13

Điều 16. Mối quan hệ của Ban kiểm soát với các Đơn vị13

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....15

Điều 17. Tổ chức thực hiện.....15

N.2
 M
 VÀ C
 P
 UCH

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ PHÚC YÊN

CHƯƠNG I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế, nguyên tắc, phương thức tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên; tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành Đồng thời chuẩn hóa mối quan hệ làm việc giữa Ban Kiểm soát với các cổ đông, Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Người Điều hành, Người quản lý khác, các đơn vị và cá nhân khác tại Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên.
2. Đối tượng áp dụng: Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, các đơn vị, cá nhân tại Công ty có liên quan đến tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, của Điều lệ và Quy chế này.

Điều 2. Định nghĩa và từ viết tắt, tài liệu tham chiếu:

1. Định nghĩa:
 - Ban Kiểm soát: là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra nhằm thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
 - Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: là người chịu trách nhiệm về một hoặc một số nhiệm vụ do Ban kiểm soát phân công, không kiêm nhiệm các cương vị, công việc chuyên môn khác của Công ty.
 - Người Điều hành: bao gồm Giám đốc, Phó giám đốc, Thành viên Ban Điều hành (nếu có), Kế toán trưởng và Giám đốc tài chính (nếu có).
2. Tài liệu tham chiếu
 - Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
 - Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;
 - Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - Các văn bản pháp luật khác có liên quan;
 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần môi trường và Công trình đô thị Phúc Yên.

Điều 3. Thành phần, nhiệm kỳ và nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát có từ 03 (ba) đến 05 (năm) thành viên, gồm: Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát. Số lượng thành viên Ban kiểm soát trong từng nhiệm kỳ sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ban Kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
2. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị nhưng không quá 05 năm. nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc thay thế thành viên Ban kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông quyết định. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Ban kiểm soát. Trường hợp thành viên Ban kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
3. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát: Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban kiểm soát.

Điều 4. Nghĩa vụ chung của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thận trọng, trung thành, tránh xung đột quyền lợi theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty, cụ thể:

1. Tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty và đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền, nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khách quan, cẩn trọng và tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích tối đa của công ty và cổ đông của công ty.
3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích cho tổ chức hoặc cá nhân khác.
4. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
5. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
6. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1,2,3,4, 5 của Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc cá nhân, tổ chức khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban kiểm soát có được do vi phạm quy định phải hoàn trả cho công ty .
7. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong khi thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì Hội đồng quản trị sẽ có thông báo bằng văn bản đến Ban Kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm phải chấm dứt hành vi đó và phải có giải pháp khắc phục hậu quả.

Điều 5. Chuẩn mực đạo đức của thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải tuân thủ tối thiểu các nguyên tắc đạo đức cơ bản sau:

1. Chính trực: thực hiện công việc được giao một cách thẳng thắn, trung thực.

4243
TY
AN
ONG
TRINH
II
EN
VINH

2. Khách quan: thực hiện công việc được giao khách quan; đánh giá công bằng không vì lợi ích cá nhân hoặc lợi ích của người khác.
3. Bảo mật: tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của công ty.
4. Trách nhiệm: thực hiện công việc được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng.
5. Thận trọng: thực hiện công việc được giao một cách thận trọng trên cơ sở đánh giá mức độ phức tạp, tầm quan trọng và khả năng xảy ra các sai sót nghiêm trọng.

CHƯƠNG II. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 6. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát

1. Những người được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận bàn giao và đảm nhiệm công việc của chức danh được bầu, theo quy định của pháp luật, quy định của Điều lệ công ty. Những người bị miễn nhiệm, bãi nhiệm có trách nhiệm bàn giao công việc cho những người mới được bầu; đồng thời phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định của mình trong thời gian đảm nhận chức danh đó.
2. Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:
 - 2.1. Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
 - 2.2. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
 - 2.3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - 2.4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Giám đốc và cổ đông;
 - 2.5. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty;
 - 2.6. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
 - 2.7. Xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quy trình kiểm soát để Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - 2.8. Ban hành quy định nội bộ của Ban kiểm soát; định kỳ hàng năm, xem xét lại quy định nội bộ của Ban kiểm soát, các chính sách quan trọng về kế toán và báo cáo.
 - 2.9. Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, Phòng kiểm toán nội bộ của công ty và quyền được tiếp cận, được cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu liên quan đến công tác quản lý, điều hành và hoạt động của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.



- 2.10. Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Phòng kiểm toán nội bộ theo thẩm quyền, quy định nội bộ của Công ty, bao gồm và không giới hạn bởi việc giám sát về việc thực hiện chuẩn mực đạo đức của Kiểm toán viên nội bộ; kết quả thực hiện và tính hiệu quả của hoạt động kiểm toán nội bộ và các nội dung khác theo quy định nội bộ từng thời kỳ.
- 2.11. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty;
- 2.12. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên. rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
- 2.13. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- 2.14. Ban Kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- 2.15. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông lớn phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Ban Kiểm soát phải thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban Kiểm soát phải báo cáo, giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến tổ chức, cá nhân có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị và không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- 2.16. Kịp thời thông báo cho Hội đồng quản trị khi phát hiện các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và người điều hành khác của công ty có những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ; trong vòng 48 giờ Ban Kiểm soát phải thông báo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị, đồng thời yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và phải có giải pháp khắc phục hậu quả.
- 2.17. Trường hợp phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc vi phạm pháp luật, Điều lệ công ty dẫn đến xâm phạm quyền và lợi ích của công ty, cổ đông hoặc khách hàng thì Ban Kiểm soát có trách nhiệm yêu cầu người có hành vi vi phạm giải trình trong thời hạn nhất định hoặc đề nghị triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để giải quyết. Đối với các vi phạm pháp luật, Ban Kiểm soát phải báo cáo bằng văn bản cho UBCK trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày phát hiện vi phạm;
- 2.18. Được nhận tiền lương, thù lao và hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty.
- 2.19. Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường hoặc triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- 2.20. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị
- 2.21. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
- 2.22. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông
- 2.23. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp
- 2.24. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp
- 2.25. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- 2.26. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 1.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này, và các quy định của pháp luật có liên quan.
- 1.2. Xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát.
- 1.3. Chuẩn bị chương trình cho các cuộc họp định kỳ của Ban Kiểm soát hoặc các cuộc họp khác trên cơ sở ý kiến đề xuất của các thành viên Ban kiểm soát có liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát. Triệu tập và chủ tọa các cuộc họp của Ban Kiểm soát;
- 1.4. Thay mặt Ban Kiểm soát ký các văn bản thuộc thẩm quyền của Ban Kiểm soát;
- 1.5. Lập và ký báo cáo của Ban Kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị đề trình Đại hội đồng cổ đông.
- 1.6. Thay mặt Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.
- 1.7. Thay mặt Ban Kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông họp bất thường hoặc đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
- 1.8. Chuẩn bị kế hoạch làm việc và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban kiểm soát.
- 1.9. Đảm bảo các thành viên Ban kiểm soát nhận được thông tin đầy đủ, khách quan, chính xác và đủ thời gian thảo luận các vấn đề mà Ban Kiểm soát phải xem xét.
- 1.10. Giám sát chỉ đạo các thành viên Ban kiểm soát trong việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công và các nghĩa vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát.

- 1.11. Ủy quyền cho một thành viên Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình trong thời gian vắng mặt.
- 1.12. Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp của các Ủy ban của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ và các quy định nội bộ của công ty, có quyền phát biểu ý kiến nhưng không được biểu quyết; có quyền yêu cầu ghi lại ý kiến của mình trong Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị nếu ý kiến của mình khác với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, ý kiến tư vấn, tham mưu của các Ủy ban của Hội đồng Quản trị. Thực hiện báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về các ý kiến khác biệt của Trưởng Ban Kiểm soát đối với nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- 1.13. Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

1.14. Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Thành viên Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- 2.1 Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty và quy định nội bộ của Ban Kiểm soát một cách trung thực, thận trọng vì lợi ích của công ty và cổ đông.
- 2.2 Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng Ban Kiểm soát.
- 2.3 Yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập họp Ban Kiểm soát bất thường.
- 2.4 Kiểm soát các hoạt động kinh doanh, kiểm tra sổ kế toán, tài sản, các báo cáo tài chính và kiến nghị khắc phục các sai phạm.
- 2.5 Được quyền yêu cầu cán bộ, nhân viên cung cấp số liệu và giải trình các hoạt động kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ được phân công.
- 2.6 Báo cáo Trưởng Ban Kiểm soát về các hoạt động tài chính bất thường và chịu trách nhiệm cá nhân về những đánh giá và kết luận của mình.
- 2.7 Tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, thảo luận và biểu quyết về các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát, trừ những vấn đề có xung đột lợi ích với thành viên đó; Tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, các Ủy ban của Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác theo nội dung công việc được Trưởng Ban Kiểm soát phân công nhằm tham vấn ý kiến và đưa ra kiến nghị, nhưng không được biểu quyết.
- 2.8 Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

101
 ÔN
 Ô P
 TR
 ÔN
 Ô
 ÔC
 N

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**MỤC 1. QUY ĐỊNH VỀ VIỆC BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN****Điều 8. Bầu thành viên Ban kiểm soát**

1. Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên Ban kiểm soát theo phương thức bầu dồn phiếu phù hợp quy định của pháp luật. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Ban kiểm soát bầu một thành viên Ban kiểm soát làm Trưởng Ban trong phiên họp đầu tiên hoặc sau khi Trưởng Ban kiểm soát từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số quá bán các phiếu bầu của thành viên Ban kiểm soát có mặt tại phiên họp.

Điều 9. Điều kiện, tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát phải là những người có uy tín, đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng được các yêu cầu về trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải hội đủ những tiêu chuẩn cụ thể sau:
 - 2.1. Có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc các đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
 - 2.2. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác của công ty.
 - 2.3. Không được giữ các chức vụ quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.
 - 2.4. Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp của Công ty, công ty mẹ; người đại diện phần vốn góp của doanh nghiệp, người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty mẹ và tại Công ty.
 - 2.5. Thành viên Ban kiểm soát không phải là nhân viên trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 (ba) năm liền trước đó.
 - 2.6. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực và hiểu biết pháp luật.
 - 2.7. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
 - 2.8. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tiêu chuẩn khác cao hơn.
 - 2.9. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

124
TY
ÁN
NG
TRIN
II
EN
VIN

Điều 10. Bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát.

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát phù hợp quy định của pháp luật.
2. Thành viên Ban kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - 2.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 9 Quy chế này.
 - 2.2. Có đơn từ chức và được chấp thuận.
 - 2.3. Các trường hợp khác do Điều lệ công ty và pháp luật quy định.
3. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - 3.1. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
 - 3.2. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát, không thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban Kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - 3.3. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
 - 3.4. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát.
 - 3.5. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn hợp pháp chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi.
 - 3.6. Theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
 - 3.7. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát của công ty sau khi miễn nhiệm, bãi nhiệm vẫn phải chịu trách nhiệm cá nhân đối với các quyết định trái với quy định của pháp luật và Điều lệ hoặc các quyết định cố ý làm sai của mình trong thời gian đương nhiệm.

Điều 11. Thay thế thành viên Ban kiểm soát

1. Trong thời hạn không quá 15 ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tổ chức họp Ban kiểm soát để bầu một thành viên Ban kiểm soát (đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định tại Điều 9 của Quy chế này) làm Trưởng Ban kiểm soát. Trong trường hợp các thành viên còn lại không đủ tiêu chuẩn, điều kiện làm Trưởng Ban kiểm soát theo quy định thì trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày Trưởng Ban kiểm soát bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát thay thế và tiến hành thủ tục bầu trưởng Ban Kiểm soát.
2. Trưởng Ban kiểm soát muốn từ chức Trưởng Ban phải có đơn gửi đến trụ sở chính công ty và Ban kiểm soát ít nhất 60 (sáu mươi) ngày trước khi muốn từ chức. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đơn, Ban kiểm soát phải tổ chức họp để xem xét quyết định và tiến hành các thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm tư cách Trưởng Ban kiểm soát và bầu lại Trưởng Ban Kiểm soát mới.

3. Trường hợp bị giảm quá một phần ba số thành viên Ban kiểm soát, trong thời hạn không quá 60 ngày kể từ ngày không đủ số thành viên Ban kiểm soát theo quy định, Ban kiểm soát phải đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
4. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên Ban kiểm soát mới để thay thế cho chức danh bị khuyết.

MỤC 2. CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 12. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Cuộc họp Ban kiểm soát đầu tiên của nhiệm kỳ mới phải được tổ chức trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày Ban kiểm soát mới được bầu. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn 01 thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số quá bán 01 người trong số họ để triệu tập họp Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần và có thể được triệu tập họp bất thường để kịp thời giải quyết những công việc đột xuất của Ban kiểm soát phù hợp quy định pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Cuộc họp bất thường của Ban kiểm soát được tiến hành theo đề nghị của:
 - 3.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - 3.2. Ít nhất 2/3 (hai phần ba) số thành viên Hội đồng quản trị;
 - 3.3. Trưởng Ban kiểm soát;
 - 3.4. Đa số thành viên Ban kiểm soát;
 - 3.5. Giám đốc;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.
4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị họp Ban kiểm soát bất thường của một trong các đối tượng nêu tại điểm 3.1; 3.2; 3.4; 3.5 khoản 3 Điều này, Trưởng Ban kiểm soát phải triệu tập và tiến hành cuộc họp Ban kiểm soát bất thường. Trường hợp, sau hai lần đề nghị kể tiếp kể trên mà Trưởng Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát, thì các thành viên Ban kiểm soát phải gửi văn bản thông báo Hội đồng quản trị và tiến hành họp Ban kiểm soát để xử lý công việc đồng thời quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát và bầu một thành viên Ban kiểm soát đảm bảo đầy đủ các điều kiện giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát hoặc đề nghị Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường để xử lý những tồn tại (nếu có).
5. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ về: chương trình họp, thời gian, địa điểm và phải được kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Thông báo mời họp Ban kiểm soát phải được gửi tối thiểu 02 ngày trước ngày họp.
6. Cuộc họp Ban kiểm soát được tiến hành khi có từ 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên Ban kiểm soát trở lên trực tiếp tham dự hoặc qua người thay thế là một trong các thành viên Ban kiểm

soát được uỷ quyền. Trường hợp triệu tập họp Ban kiểm soát định kỳ lần đầu nhưng không đủ số thành viên tham dự theo quy định, Trường Ban kiểm soát phải triệu tập tiếp cuộc họp Ban kiểm soát lần hai trong thời gian không quá 15 ngày tiếp theo.

7. Sau hai lần triệu tập họp Ban kiểm soát không đủ số thành viên tham dự, Trường Ban kiểm soát phải thông báo cho Hội đồng quản trị biết và đề nghị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên Ban kiểm soát. Điều hành cuộc họp của Ban kiểm soát là Trường Ban kiểm soát. Trường họp Trường Ban kiểm soát vắng mặt thì một thành viên Ban kiểm soát được Trường ban uỷ quyền sẽ thay thế chủ trì các cuộc họp.
8. Biểu quyết:
 - 8.1. Mỗi thành viên tham dự cuộc họp Ban kiểm soát sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp Ban kiểm soát. Nếu thành viên Ban kiểm soát không thể tham dự cuộc họp thì có thể uỷ quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.
 - 8.2. Bất kỳ thành viên Ban kiểm soát nào có liên quan đến một Hợp đồng được nêu tại Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020 sẽ được coi là có quyền lợi vật chất đối với Hợp đồng đó. Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó và không được tính vào số lượng đại biểu yêu cầu có mặt tại cuộc họp, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.
 - 8.3. Nếu có nghi ngờ nào nảy sinh tại một cuộc họp liên quan đến quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát hoặc liên quan đến quyền được biểu quyết của thành viên Ban kiểm soát và những nghi ngờ đó không được thành viên Ban kiểm soát đó tự nguyện giải quyết bằng cách chấp thuận từ bỏ biểu quyết, thì nghi ngờ đó sẽ được chuyển tới Chủ toạ của cuộc họp. Quyết định của Chủ toạ sẽ có giá trị cuối cùng và có tính kết luận trừ trường hợp khi bản chất hoặc mức độ quyền lợi của thành viên Ban kiểm soát có liên quan đó chưa được biết rõ.
9. Tuyên bố quyền lợi: Thành viên Ban kiểm soát nếu theo sự biểu quyết của mình thấy có liên quan dù là trực tiếp hay gián tiếp tới một Hợp đồng, một thỏa thuận hay một Hợp đồng dự kiến hoặc một thỏa thuận dự kiến giao kết với công ty phải khai báo bản chất quyền lợi liên quan tại cuộc họp Hội đồng quản trị và cuộc họp Ban kiểm soát. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát hoặc Đại hội đồng cổ đông sẽ xem xét việc giao kết Hợp đồng, thỏa thuận đó phù hợp với quy định tại Điều lệ công ty. Trong trường hợp sau khi ký kết và hoặc thực hiện Hợp đồng này thành viên Ban kiểm soát mới biết về sự tồn tại quyền lợi đó của mình hay trong bất cứ trường hợp nào khác, thành viên đó phải thông báo tại cuộc họp gần nhất của Hội đồng quản trị và cuộc họp gần nhất của Ban kiểm soát khi thành viên đó biết được đã có quyền lợi liên quan.
10. Biểu quyết đa số: Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua nếu được đa số quá bán thành viên Ban kiểm soát có quyền dự họp biểu quyết chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trường Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát được Ban kiểm soát uỷ quyền Chủ toạ cuộc họp (trường họp Trường Ban kiểm soát vắng mặt).
11. Trường họp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản/email để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các

thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường, nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- 11.1 Được sự nhất trí bằng văn bản của đa số quá bán các thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết đối với vấn đề đưa ra xin ý kiến.
- 11.2 Số lượng thành viên Ban kiểm soát có quyền tham gia biểu quyết bằng văn bản phải đáp ứng được điều kiện về số lượng thành viên bắt buộc phải có để tiến hành họp Ban kiểm soát.
- 11.3 Ý kiến trả lời bằng văn bản/email của các thành viên Ban kiểm soát phải được tổng hợp thành biên bản kiểm phiếu, theo đó ghi rõ nội dung cần các thành viên cho ý kiến, các ý kiến trả lời gồm “đồng ý/phản đối/không có ý kiến”. Biên bản kiểm phiếu phải có chữ ký của Trưởng ban kiểm soát.
12. Trong cuộc họp của Ban kiểm soát, nếu cần thiết Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, cán bộ kiểm soát nội bộ và kiểm toán viên độc lập tham gia để cung cấp thông tin liên quan và trả lời các vấn đề mà Ban kiểm soát quan tâm.
13. Cuộc họp Ban Kiểm soát phải được ghi thành biên bản. Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát phải được chủ tọa, thư ký cuộc họp và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp ký tên. Chủ tọa cuộc họp có trách nhiệm bố trí lập và gửi Biên bản cuộc họp Ban Kiểm soát cho các thành viên Ban kiểm soát. Biên bản cuộc họp sẽ được coi là những bằng chứng mang tính kết luận về nội dung các công việc được tiến hành thực hiện tại các cuộc họp đó, trừ trường hợp có những khiếu nại liên quan đến nội dung của Biên bản họp Ban Kiểm soát trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày gửi Biên bản. Các biên bản họp của Ban Kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 13. Chế độ làm việc của Trưởng ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát bố trí lịch làm việc theo từng thời kỳ, lịch họp Ban kiểm soát và thông báo cho các thành viên Ban kiểm soát thực hiện.
2. Thành viên Ban kiểm soát chuyên trách có chế độ, thời gian làm việc như đối với cán bộ, nhân viên công ty.

CHƯƠNG IV. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC

Điều 14. Kinh phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Ban Kiểm soát được sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập để thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khi tham gia các cuộc họp Ban Kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban Kiểm soát. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định về Thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của công ty theo quy định pháp luật.

Điều 15. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác và các cán bộ, quản lý phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, bao gồm:
 - Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo phải được gửi đến Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các nghị quyết và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị phải được gửi đến cho các Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị;
 - Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành phải được gửi đến Thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận các hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến các địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc;
 - Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban Kiểm soát.
2. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của Ban kiểm soát tuân thủ quy định tại Điều 171 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 16. Mối quan hệ của Ban kiểm soát với các Đơn vị

1. Với Đại hội đồng cổ đông: Ban Kiểm soát báo cáo cổ đông tại các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế này và quy định pháp luật. Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ và trách nhiệm của mình theo đúng quy định của pháp luật và/hoặc các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Với Công ty mẹ: BKS của Công ty thực hiện theo đề nghị kiểm tra của Công ty mẹ từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty với vai trò là cổ đông có cổ phần chi phối hoặc cổ đông lớn. Hoạt động kiểm tra được yêu cầu/đề nghị hoặc tham gia kiểm tra, kiểm soát định kỳ sau khi có báo cáo kiểm toán hoặc bất thường khi cần thiết với điều kiện các thông tin Công ty cung cấp cho đoàn kiểm tra phải được bảo mật.

Người đại diện của Công ty mẹ là Thành viên Ban kiểm soát báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo quy định nội bộ của Công ty mẹ; Công ty mẹ hàng năm được quyền thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Với Hội đồng quản trị, Người Điều hành và các đơn vị khác của công ty.

3.1 Với Hội đồng quản trị

- a) Quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là mối quan hệ giữa quản trị doanh nghiệp và kiểm soát, kiểm tra tính tuân thủ, tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản trị doanh nghiệp.
- b) Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ, thường xuyên để thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
- c) Chủ tịch Hội đồng quản trị mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể cử thêm các thành viên khác của Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị nhưng phải thông báo cho Chủ tịch Hội đồng quản trị trước phiên họp.
- d) Tất cả các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và các văn bản có tính chất quản trị chung do Hội đồng quản trị ban hành đều được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát.
- e) Hội đồng quản trị thực hiện các kiến nghị của BKS đối với Hội đồng quản trị tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và thông báo cho BKS về kết quả thực hiện kiến nghị.

3.2 Với Ban Giám đốc

- a) Trường hợp xét thấy cần thiết, Ban Giám đốc có thể mời Trưởng Ban kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp Ban Giám đốc hoặc các cuộc họp khác. Khi tham dự, Trưởng Ban Kiểm soát hoặc thành viên Ban kiểm soát có thể cho ý kiến (nếu có) nhưng không có quyền biểu quyết, ý kiến phải được ghi vào Biên bản họp. Kết thúc cuộc họp, Ban Giám đốc gửi cho Ban kiểm soát 01 biên bản họp vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với các thành viên Ban Giám đốc.
- b) Ban Giám đốc có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ cho Ban-Kiểm soát theo quy định của công ty.
- c) Ban giám đốc tiếp nhận báo cáo nội bộ về kiểm toán nội bộ, tổ chức thực hiện các kiến nghị của Ban kiểm soát đối với Ban giám đốc tại báo cáo kết quả kiểm toán nội bộ (nếu có) và báo cáo Ban kiểm soát kết quả thực hiện các kiến nghị
- d) Ngoài các thông tin định kỳ, theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát, Ban Giám đốc thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp các thông tin, báo cáo có liên quan đến mảng công việc mà Thành viên Ban kiểm soát được phân công thực hiện.
- e) Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng đến uy tín hoặc gây tổn thất trong hoạt động kinh doanh của Công ty, Ban Giám đốc phải báo cáo ngay cho Trưởng Ban kiểm soát.
- f) Ban Giám đốc có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để Trưởng Ban kiểm soát và các Thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian ngắn nhất.
- g) Các văn bản báo cáo của Ban Giám đốc gửi Hội đồng quản trị phải được gửi đến Trưởng Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.

3.3 Với Phòng kiểm toán nội bộ

- a) Trực tiếp chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ theo thẩm quyền.
- b) Rà soát, đánh giá để đảm bảo tính hiệu quả của công tác kiểm toán nội bộ; chịu trách nhiệm chính về việc đảm bảo chất lượng hoạt động kiểm toán nội bộ.

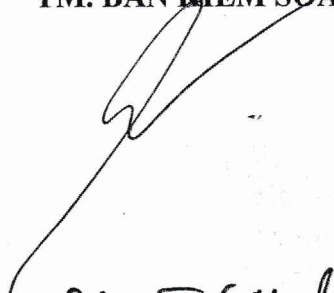
- c) Phê duyệt ban hành các quy trình/quy định/sổ tay kiểm toán do phòng kiểm toán nội bộ xây dựng và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp của kiểm toán viên nội bộ từng thời kỳ phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.
- d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm Trưởng phòng Kiểm toán nội bộ và các chức danh khác của Phòng Kiểm toán nội bộ; tổ chức bộ máy hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, kế hoạch hoạt động của Phòng Kiểm toán nội bộ; quyết định mức lương, lợi ích khác đối với các chức danh thuộc Phòng kiểm toán nội bộ.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế này được soạn thảo trên cơ sở các quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Phúc Yên, quy định pháp luật hiện hành và đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.
2. Mọi sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Trưởng Ban Kiểm soát phê duyệt trên cơ sở đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua. Trường hợp có quy định khác của pháp luật, Ban Kiểm soát thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

TM. BAN KIỂM SOÁT



Phạm Tuấn Minh

